

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Bình  
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết 06-NQ-TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;*

*Căn cứ Văn bản số 4903/BXD-PTĐT ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc góp ý kiến Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 680/TTr-SXD ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Báo cáo thẩm định của Sở tại văn bản số 679/SXD-PTĐT ngày 01 tháng 3 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chính sau:

**1. Tên chương trình:** Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**2. Phạm vi nghiên cứu**

- Toàn bộ ranh giới quản lý hành chính của tỉnh Ninh Bình với diện tích tự nhiên là 1.411,78 km<sup>2</sup>, gồm 08 đơn vị hành chính: Thành phố Ninh Bình, thành phố Tam Điệp và 06 huyện: Yên Khánh, Nho Quan, Gia Viễn, Hoa Lư, Kim Sơn, Yên Mô.

**3. Quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị**

*a) Quan điểm*

- Đẩy mạnh phát triển mạng lưới đô thị, phát huy lợi thế vị trí địa lý, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, phát triển và phân bố hợp lý các đô thị trên địa bàn tỉnh, tạo ra sự phát triển cân đối, hài hòa giữa các vùng trong tỉnh kết hợp giữa cải tạo các đô thị cũ và xây dựng các đô thị mới phù hợp với đặc thù phát triển của từng vùng. Phát triển đô thị theo hướng đô thị di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường, phải gắn với phát triển nông thôn và sử dụng hiệu quả hợp lý quỹ đất trong phát triển đô thị nhằm đảm bảo chiến lược an ninh lương thực quốc gia.

- Phát triển đô thị phải chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kiểm soát chất lượng môi trường đô thị, đảm bảo an ninh quốc phòng. Tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu tại các đô thị. Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới để xây dựng đô thị hiện đại, văn minh.

*b) Mục tiêu*

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế xã hội tỉnh, Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, xác định và từng bước nâng cao tỷ lệ đô thị hóa tỉnh Ninh Bình, xây dựng phát triển vùng tỉnh Ninh Bình và các khu chức năng trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở phát triển bền vững, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng theo hướng liên kết vùng phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng. Nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc cảnh quan các đô thị theo hướng văn minh hiện đại và giữ gìn những giá trị, bản sắc văn hóa của các đô thị thuộc tỉnh Ninh Bình.

- Xây dựng hoàn thiện từng đô thị theo các tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị là cơ sở để lập đề án phân loại và đánh giá nâng loại đô thị của các đô thị.

- Xây dựng Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh làm cơ sở để phân loại đô thị; lập chương trình phát triển của từng đô thị, xác định khu vực dự kiến phát triển đô thị, tạo sự liên kết phát triển theo hướng đồng bộ giữa các đô thị với các khu vực nông thôn và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa.

- Xây dựng lộ trình thực hiện, nguồn vốn thực hiện nhằm cụ thể hóa những nhiệm vụ cần thực hiện (thông qua các kế hoạch, chương trình, dự án) theo giai đoạn 05 năm để đạt được mục tiêu của chương trình.

- Xây dựng kế hoạch khắc phục và hoàn thiện những tiêu chí còn thiếu, còn yếu; đảm bảo chất lượng đô thị, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

#### **4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị**

##### *a) Về hệ thống đô thị*

- Giai đoạn năm 2021-2025 toàn tỉnh có 11 đô thị, gồm 01 đô thị loại II (thành phố Ninh Bình); 01 đô thị loại III (thành phố Tam Điệp); 09 đô thị loại V (Thiên Tôn, Phát Diệm, Bình Minh, Nho Quan, Yên Ninh, Me, Yên Thịnh, Rịa và Gián Khẩu) và các khu vực đạt tiêu chí đô thị loại V. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 phấn đấu đạt 45%.

- Giai đoạn năm 2026-2030 toàn tỉnh có 14 đô thị, gồm: 01 đô thị loại II (thành phố Ninh Bình); 01 đô thị loại III (thành phố Tam Điệp); 02 đô thị loại IV (huyện Kim Sơn, Nho Quan mở rộng); 10 đô thị loại V (Thiên Tôn, Yên Ninh, Me, Yên Thịnh, Gián Khẩu, Rịa, Vân Long, Gia Lâm, Khánh Thiện và Khánh Thành) và các khu vực đạt tiêu chí đô thị loại V. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 phấn đấu đạt 50%.

- Giai đoạn năm 2031-2050 toàn tỉnh có 15 đô thị, gồm: 02 đô thị loại II (thành phố Ninh Bình, thành phố Tam Điệp); 06 đô thị loại IV (huyện Kim Sơn, huyện Nho Quan, Me mở rộng, Yên Ninh mở rộng, Yên Thịnh mở rộng, Thiên Tôn mở rộng); 07 đô thị loại V (Gián Khẩu, Vân Long, Khánh Thiện, Khánh Thành, Bút, Lồng, Ninh Thắng) và các khu vực đạt tiêu chí đô thị loại V. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2040 phấn đấu đạt 60%, đến năm 2050 phấn đấu đạt 70%.

##### *b) Chỉ tiêu chính về phát triển đô thị theo từng loại đô thị*

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người đối với đô thị loại II, III, IV đạt  $\geq 32$  m<sup>2</sup> sàn/người; đô thị loại V đạt  $\geq 26$  m<sup>2</sup> sàn/người. Tỷ lệ nhà ở kiên cố tại đô thị loại II, III đạt (90-95)%; đô thị loại (IV, V) đạt (85-90)%.

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đối với đô thị loại II đạt (15-22)%; đô thị loại III đạt (13-19)%; đô thị loại IV đạt (12-17)%; đô thị loại V đạt (11-16)%. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng tại đô thị loại II đạt (10-15)%; đô thị loại III đạt (6-10)%; đô thị loại IV đạt (3-5)%; đô thị loại V đạt  $\geq 1\%$ .

- Tỷ lệ đường phố được chiếu sáng đối với đô thị loại II, III đạt (95-100)%; đô thị loại IV đạt (90-95)%; đô thị loại V đạt (80-90)%. Tỷ lệ ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng đối với đô thị loại II đạt (80-90)%; đô thị loại III đạt (70-80)%; đô thị loại IV, V đạt (50-70)%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh: Đối với đô thị loại II, III đạt (95-100)%, tiêu chuẩn cấp nước đạt 110 lít/người/ngày đêm; đô thị loại IV đạt (90-95)%, tiêu chuẩn cấp nước đạt 100 lít/người/ngày đêm; đô thị loại V đạt (80-95)%, tiêu chuẩn cấp nước đạt 80 lít/người/ngày đêm.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đối với đô thị loại II đạt (20-40)%; đô thị loại III, IV đạt (15-30)%; đô thị loại V đạt (10-15)%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đối với đô thị loại II, III đạt (70-80)%, đô thị loại IV đạt (65-70)%, đô thị loại V đạt (60-65)%.

- Đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người đối với đô thị loại II, III đạt (7-10) m<sup>2</sup>/người; đô thị loại IV, V đạt (6-8) m<sup>2</sup>/người. Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người đối với đô thị loại II đạt (5-6) m<sup>2</sup>/người; đô thị loại III, IV đạt (4-5) m<sup>2</sup>/người; đô thị loại V đạt (3-4) m<sup>2</sup>/người.

## **5. Danh mục, lộ trình và kế hoạch nâng loại đô thị**

a) *Danh mục lộ trình nâng loại đô thị*: Chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo.

b) *Kế hoạch nâng loại đô thị*

- Giai đoạn đến năm 2025:

+ Tập trung đầu tư, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo các tiêu chí của các đô thị hiện hữu đã được công nhận loại đô thị, gồm: 01 đô thị loại II (thành phố Ninh Bình); 01 đô thị loại III (thành phố Tam Điệp).

+ Nâng cấp các tiêu chuẩn theo các tiêu chí của các đô thị đảm bảo điều kiện lập đề án công nhận đô thị, gồm: 07 đô thị loại V là thị trấn thuộc huyện (Thiên Tôn, Phát Diệm, Bình Minh, Nho Quan, Yên Ninh, Me và Yên Thịnh); hình thành mới 02 đô thị loại V (Rịa, Gián Khẩu).

+ Tập trung rà soát, đầu tư, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo quy định về phân loại đô thị đối với các xã có tiềm năng phát triển đô thị đạt tiêu chí đô thị loại V, làm cơ sở lập đề án phân loại đô thị và công nhận loại đô thị.

- Giai đoạn 2026-2030:

+ Tập trung đầu tư, hoàn thiện các tiêu chuẩn của các tiêu chí của đô thị hiện hữu, gồm: 01 đô thị loại II (thành phố Ninh Bình theo tiêu chí đô thị loại I); 01 đô thị loại III (thành phố Tam Điệp theo tiêu chí đô thị loại II); 06 đô thị loại V (Thiên Tôn, Yên Ninh, Me, Yên Thịnh, Gián Khẩu, Rịa).

+ Nâng cấp các tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị đảm bảo điều kiện lập đề án công nhận các đô thị, gồm: 02 đô thị loại IV (huyện Kim Sơn, Nho Quan mở rộng). Hình thành mới 04 đô thị loại V (Vân Long, Gia Lâm, Khánh Thiện, Khánh Thành).

+ Tập trung rà soát, đầu tư, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo quy định về phân loại đô thị đối với các xã có tiềm năng phát triển đô thị đạt tiêu chí đô thị loại V, làm cơ sở lập đề án phân loại đô thị và công nhận loại đô thị.

- Giai đoạn 2031-2050:

+ Tập trung đầu tư, hoàn thiện, nâng cấp các tiêu chuẩn của các tiêu chí của đô thị hiện hữu, gồm: 01 đô thị loại II (thành phố Ninh Bình tiệm cận tiêu chí đô thị loại I); 01 đô thị loại IV (huyện Kim Sơn); 04 đô thị loại V (Gián Khẩu, Vân Long, Khánh Thiện, Khánh Thành). Đầu tư phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng thành phố Ninh Bình và các khu vực lân cận theo định hướng quy hoạch chung đô thị Ninh Bình với tiêu chí đô thị loại I và thành lập đô thị loại I khi đủ điều kiện.

+ Nâng cấp các tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị đảm bảo điều kiện lập đề án công nhận các đô thị, gồm: 01 đô thị loại II (thành phố Tam Điệp); 05 đô thị loại IV (huyện Nho Quan, Me mở rộng, Yên Ninh mở rộng, Yên Thịnh mở rộng, Thiên Tôn mở rộng). Hình thành mới 03 đô thị loại V (Bút, Lồng, Ninh Thắng).

+ Tập trung rà soát, đầu tư, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo quy định về phân loại đô thị đối với các xã có tiềm năng phát triển đô thị đạt tiêu chí đô thị loại V, làm cơ sở lập đề án phân loại đô thị và công nhận loại đô thị.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, ngoài các đô thị dự kiến trong các giai đoạn nêu trên, căn cứ vào các quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tình hình phát triển kinh tế xã hội được phép bổ sung và lập các đề án phân loại đô thị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**6. Danh mục các dự án ưu tiên (hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối) kết nối các đô thị trên địa bàn tỉnh theo các giai đoạn và nguồn lực thực hiện**

a) *Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:* Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo.

## b) Dự kiến vốn của chương trình

STT	Giai đoạn	Dự kiến vốn (tỷ đồng)					Ghi chú
		Trung ương	Địa phương	Vốn nước ngoài, ODA, vốn vay ưu đãi	Xã hội hóa, kêu gọi đầu tư	Tổng cộng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=3+4+5+6	
1	Giai đoạn 2021-2025	11.980	34.950	1.000	6.880	54.810	
2	Giai đoạn 2026-2030	33.120	63.590	750	15.600	113.060	
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>	<b>45.100</b>	<b>98.540</b>	<b>1.750</b>	<b>22.480</b>	<b>167.870</b>	

**Điều 2. Tổ chức thực hiện****1. Sở Xây dựng**

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố lập đề án phân loại đô thị, đề án nâng cấp đô thị và Chương trình phát triển từng đô thị theo quy định. Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố trong công tác lập và quản lý quy hoạch đô thị theo định hướng phát triển đô thị theo mục tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương và các đơn vị có liên quan kiểm soát quá trình phát triển đô thị, đảm bảo tuân thủ định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt.

- Tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, cập nhật, bổ sung Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh theo quy định hiện hành.

- Theo dõi, đánh giá, tổng kết tình hình xây dựng và triển khai Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Tích hợp các nội dung của Chương trình vào Quy hoạch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được lập và trình phê duyệt; quan tâm thu hút các dự án đô thị lớn, hiện đại, kiểu mẫu làm điểm nhấn cho tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo UBND tỉnh bố trí vốn cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng khung kết nối các đô thị; tổ chức xúc tiến thu hút đầu tư phát triển đô thị từ các nguồn vốn hợp pháp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn cơ chế ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

### **3. Sở Tài Chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng bố trí nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ Chương trình phát triển đô thị của các sở, ban, ngành, địa phương.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với nội dung Chương trình phát triển đô thị tỉnh và Chương trình phát triển đô thị của từng địa phương;

- Chủ trì việc tham mưu UBND tỉnh thực hiện cân đối, điều chuyển kế hoạch sử dụng đất, đáp ứng phù hợp các bước phát triển đô thị theo Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh.

### **5. Sở Giao thông Vận tải**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án phát triển mạng lưới giao thông đảm bảo kết nối giữa các đô thị trên địa bàn được thuận lợi và thông suốt, đầu tư phát triển và khai thác các dịch vụ vận tải, kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo tính hệ thống nhằm phát triển, nâng cao hiệu quả vận tải trên địa bàn.

### **6. Các sở, ban, ngành liên quan**

- Thực hiện và quản lý các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành tại địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo khớp nối với nội dung Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, làm cơ sở cho phát triển đô thị.

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình tổ chức thẩm định Chương trình phát triển của từng đô thị theo thẩm quyền. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư phát triển đô thị.

### **7. UBND các huyện, thành phố**

- Khẩn trương rà soát, hoàn thiện các tiêu chí, lập đề án phân loại đô thị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo lộ trình và kế hoạch nâng loại đô thị. Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện chương trình.

- Tổ chức lập quy hoạch chung đô thị, lập Chương trình phát triển từng đô thị trên địa bàn, phù hợp với chỉ tiêu, kế hoạch của Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh. Khớp nối, lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển từng đô thị trên địa bàn với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Tăng cường thu hút đầu tư cho các dự án phát triển đô thị tại địa phương. Giám sát việc thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng đô thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh theo đúng tiến độ.

- Hàng năm thực hiện việc rà soát, đánh giá tham mưu đề xuất các khu vực có tiềm năng phát triển đô thị trở thành đô thị loại V để có cơ sở lập đề án phân loại và công nhận đô thị.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
  - Bộ Xây dựng;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Đài PTTH tỉnh, Báo Ninh Bình;
  - Công TTĐT tỉnh;
  - Lưu: VT, VP4,2.
- DVT\_03.17/TB971-TU

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cao Sơn**



**Phụ lục số 01****Danh mục, lộ trình nâng loại hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2023 của UBND tỉnh)*

TT	Tên đô thị	Hiện trạng năm 2022	Giai đoạn			Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	2031-2050	
<b>I</b>	<b>Đô thị hiện trạng</b>					
1	Thành phố Ninh Bình	II	II	II	II	TP Ninh Bình và các khu vực lân cận theo quy hoạch chung phát triển theo tiêu chí đô thị loại I
2	Đô thị Thiên Tôn - huyện Hoa Lư	Chưa công nhận là đô thị loại V	V	V	IV	Đô thị mở rộng gồm TT. Thiên Tôn, xã Ninh Mỹ, Ninh Khang và khu vực lân cận
3	Thành phố Tam Điệp	III	III	III	II	Phát triển theo tiêu chí đô thị loại II
4	Đô thị Phát Diệm - huyện Kim Sơn	Chưa công nhận là đô thị loại V	V	IV (huyện)	IV (huyện)	Đô thị huyện Kim Sơn gồm toàn bộ huyện Kim Sơn, trong đó có TT. Phát Diệm, TT. Bình Minh
	Đô thị Bình Minh - huyện Kim Sơn	Chưa công nhận là đô thị loại V	V			
5	Đô thị Yên Ninh - huyện Yên Khánh	Chưa công nhận là đô thị loại V	V	V	IV	Đô thị mở rộng gồm TT. Yên Ninh, xã Khánh Vân, Khánh Nhạc, Khánh Hồng và khu vực lân cận
6	Đô thị Me - huyện Gia Viễn	Chưa công nhận là đô thị loại V	V	V	IV	Đô thị mở rộng gồm TT. Me, xã Gia Phú, Gia Thịnh, Gia Vượng và khu vực lân cận
7	Đô thị Yên Thịnh - huyện Yên Mô	Chưa công nhận là đô thị loại V	V	V	IV	Đô thị mở rộng gồm TT. Yên Thịnh, xã Khánh Thượng, Khánh Dương, Khánh Thịnh và khu vực lân cận

TT	Tên đô thị	Hiện trạng năm 2022	Giai đoạn			Ghi chú
			2023-2025	2026-2030	2031-2050	
8	Đô thị Nho Quan - huyện Nho Quan	Chưa công nhận là đô thị loại V	V	IV	IV (huyện)	Đô thị Nho Quan mở rộng gồm TT. Nho Quan, xã Đồng Phong, Văn Phong và khu vực lân cận. Đô thị huyện Nho Quan gồm toàn bộ huyện Nho Quan, trong đó có TT. Nho Quan, Rịa, Gia Lâm
<b>II Đô thị dự kiến thành lập mới</b>						
9	Đô thị Rịa - huyện Nho Quan	Chưa là đô thị	V	V	IV (huyện)	Hình thành từ xã Phú Lộc và khu vực lân cận Thuộc Đô thị huyện Nho Quan
	Đô thị Gia Lâm - huyện Nho Quan	Chưa là đô thị	Chưa là đô thị	V		Hình thành từ xã Gia Lâm và khu vực lân cận Thuộc Đô thị huyện Nho Quan
10	Đô thị Gián Khẩu - huyện Gia Viễn	Chưa là đô thị	V	V	V	Hình thành từ các xã: Gia Thanh, Gia Xuân, Gia Trán, Gia Lập, Gia Tân và khu vực lân cận
11	Đô thị Vân Long - huyện Gia Viễn	Chưa là đô thị	Chưa là đô thị	V	V	Hình thành từ xã Gia Vân, xã Gia Hòa và khu vực lân cận
12	Đô thị Khánh Thiện - huyện Yên Khánh	Chưa là đô thị	Chưa là đô thị	V	V	Hình thành từ xã Khánh Thiện và khu vực lân cận
13	Đô thị Khánh Thành - huyện Yên Khánh	Chưa là đô thị	Chưa là đô thị	V	V	Hình thành từ xã Khánh Thành và khu vực lân cận
14	Đô thị Bút - huyện Yên Mô	Chưa là đô thị	Chưa là đô thị	Chưa là đô thị	V	Hình thành từ xã Yên Mạc và khu vực lân cận
15	Đô thị Lồng - huyện Yên Mô	Chưa là đô thị	Chưa là đô thị	Chưa là đô thị	V	Hình thành từ xã Yên Phong và khu vực lân cận
16	Đô thị Ninh Thắng - huyện Hoa Lư	Chưa là đô thị	Chưa là đô thị	Chưa là đô thị	V	Hình thành từ xã Ninh Thắng và khu vực lân cận

*(Quy mô, diện tích, ranh giới các đô thị sẽ xác định theo các quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt).*

**\* Khu vực tiềm năng phát triển đô thị**

- Trong giai đoạn 2021-2030 thực hiện rà soát các tiêu chí để phân loại đối với tất cả các xã còn lại trên địa bàn tỉnh, trong đó phân loại một số xã có tiềm năng phát triển đô thị như sau:

+ 13 xã của huyện Kim Sơn: Hùng Tiến, Như Hòa, Quang Thiện, Đồng Hương, Kim Chính, Thượng Kiệm, Lưu Phương, Tân Thành, Yên Lộc, Định Hóa, Kim Hải, Kim Trung, Kim Đông.

+ 06 xã của huyện Yên Khánh: Khánh Vân, Khánh Nhạc, Khánh Hồng, Khánh Cư, Khánh Phú, Khánh An.

+ 04 xã của huyện Yên Mô: Khánh Dương, Khánh Thịnh, Khánh Thượng, Mai Sơn.

+ 06 xã của huyện Hoa Lư: Ninh Mỹ, Ninh Khang, Trường Yên, Ninh An, Ninh Vân, Ninh Hải.

+ 07 xã của huyện Nho Quan: Đồng Phong, Phú Sơn, Lạc Vân, Lạng Phong, Văn Phong, Văn Phương, Yên Quang.

+ 06 xã của huyện Gia Viễn: Gia Vượng, Gia Thịnh, Gia Phú, Gia Vân, Gia Trung, Gia Hòa.

- Ngoài ra, rà soát các khu vực khác có tiềm năng phát triển đô thị mới, đồng bộ, hiện đại, tạo điểm nhấn cho tỉnh như các khu vực theo trục tuyến đường Đông - Tây, trục sông Mới, trục sông Bền Đàng, trục sông Đáy...

## Phụ lục số 02

### Danh mục các dự án ưu tiên (hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối) kết nối các đô thị trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2023 của UBND tỉnh)

TT	Dự án
<b>I</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật khung</b>
<b>1.1</b>	<b>Khu, Cụm Công nghiệp</b>
1	Đầu tư mở rộng Khu công nghiệp Gián Khẩu (35ha)
2	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Gián Khẩu II
3	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Phú Long
4	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Yên Bình
5	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Tam Điệp II
6	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Kim Sơn
7	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Xích Thổ
8	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Trung Sơn
9	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Chát Bình
10	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Khánh Lợi
11	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Khánh Lợi II
12	Xây dựng và kinh doanh CCN Ninh Vân
13	Xây dựng và kinh doanh CCN Gia Phú - Liên Sơn
14	Xây dựng và kinh doanh CCN Yên Lâm
15	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Ninh Hải
16	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Khánh Vân
17	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Xuân Chính
<b>1.2</b>	<b>Giao thông</b>
1	Xây dựng đường Vạn Hạnh (giai đoạn 1)
2	Xây dựng đường Đinh Tiên Hoàng (giai đoạn 2)
3	Xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 1)
4	Xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 2)
5	Xây dựng tuyến đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 1)
6	Xây dựng tuyến đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 2)
7	Xây dựng tuyến đường ĐT.482 kết nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 10 và kết nối Quốc lộ 10 với Quốc lộ 12B

TT	Dự án
8	Xây dựng tuyến đường Bái Đính (Ninh Bình) - Ba Sao (Hà Nam) đoạn qua địa phận tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 2)
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường chính vào khu du lịch suối Kênh Gà và động Vân Trình (giai đoạn II)
10	Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh trung tâm thị trấn Nho Quan kết nối đường tỉnh ĐT.479 với Quốc lộ 12B trên trục giao thông chính đi các tỉnh vùng Tây Bắc (giai đoạn I)
11	Xây dựng tuyến đường vành đai thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô
12	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Đồng Đắc, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn
13	Đầu tư xây dựng tuyến đường T21 (đường Lê Duẩn), giai đoạn I
14	Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 12B đến trung tâm thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn
15	Xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 12B với Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Tu đến cầu Cọ, huyện Yên Mô
16	Đường cứu hộ, cứu nạn phục vụ phòng chống lụt bão đoạn từ Quốc lộ 10 đến đê Hữu Đáy, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
17	Đường cứu hộ, cứu nạn cho vùng lũ các xã Yên Phú, Yên Mỹ, đến sông Bút, hồ Yên Thắng
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT481B (đoạn ngã ba Thông đến ngã tư Khánh Nhạc)
19	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường B6, B7 đoạn từ đê Bình Minh II đến đê Bình Minh III, xã Kim Đông, huyện Kim Sơn
20	Xây dựng tuyến đường trục T24 (đoạn từ đường Lý Nhân Tông đến Phạm Thận Duật) và tuyến đường kết nối đường trục T24 đến đường Trần Nhân Tông, thành phố Ninh Bình
21	Xây dựng tuyến đường du lịch kết hợp phát triển đô thị từ thị trấn Thiên Tôn đến cổ đô Hoa Lư
22	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
23	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Nho Quan - Tam Điệp (Quỳnh Lưu - QL38B - Yên Sơn) theo quy hoạch đường tỉnh ĐT.478C
24	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT477C đoạn từ Km4+300 (cầu Thống Nhất) đến Km9+800 (đê hữu Hoàng Long), huyện Gia Viễn
25	Tuyến đường kết nối khu du lịch Ninh Hải, Ninh Xuân
26	Xây dựng và nâng cấp cao tốc Bắc Nam phía Đông
27	Xây dựng cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh
28	Xây dựng và nâng cấp QL.45

TT	Dự án
29	Xây dựng và nâng cấp QL. 12B
30	Xây dựng và nâng cấp QL. 38B
31	Xây dựng và nâng cấp QL. 37C
32	Xây dựng đường tỉnh ĐT.477B
33	Xây dựng đường tỉnh ĐT.477D
34	Xây dựng đường tỉnh ĐT.478B
35	Xây dựng đường tỉnh ĐT.478C
36	Xây dựng đường tỉnh ĐT.479
37	Xây dựng và nâng cấp đường tỉnh ĐT.479D
38	Xây dựng và nâng cấp đường tỉnh ĐT.480C
39	Xây dựng đường tỉnh ĐT.481
40	Xây dựng đường tỉnh ĐT.482B
41	Xây dựng đường tỉnh ĐT.482C
42	Xây dựng, nâng cấp đường tỉnh ĐT.483C
43	Đầu tư xây dựng cầu vượt sông Vân và đường dẫn phía Tây sông Vân, tỉnh Ninh Bình
44	Xây dựng cầu vượt sông Bôi phục vụ ứng cứu di dân và phát triển kinh tế vùng phân lũ chậm lũ Nho Quan - Gia Viễn
45	Đầu tư xây dựng cầu Chà Là vượt sông Vân, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
46	Xây dựng cầu vượt sông Đáy đường tỉnh QL.37C
47	Xây dựng cầu vượt sông Đáy đường quốc lộ QL.38B
48	Xây dựng cầu vượt sông Đáy ĐBVN
49	Xây dựng cầu vượt sông Đáy cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng
50	Xây dựng cầu vượt sông Đáy QL.21B
51	Xây dựng cầu vượt sông Đáy ĐT.481D
52	Xây dựng cầu vượt sông Lạng đường tỉnh ĐT.477D
53	Xây dựng cầu vượt sông Bôi đường tỉnh QL.37C
54	Xây dựng cầu vượt sông Bôi đường tỉnh ĐT.477D
55	Xây dựng cầu vượt sông Hoàng Long đường tỉnh ĐT.479
56	Xây dựng cầu vượt sông Rịa đường tỉnh ĐT.477B
57	Xây dựng cầu vượt sông Rịa đường tỉnh ĐT.479
58	Xây dựng cầu vượt sông Vạc đường tỉnh ĐT.480C
59	Xây dựng cầu vượt sông Vạc đường tỉnh ĐT.481

<b>TT</b>	<b>Dự án</b>
60	Xây dựng cầu vượt sông Vạc đường tỉnh ĐT.482B
61	Xây dựng cầu vượt sông Vạc đường tỉnh ĐT.483B
62	Xây dựng cầu vượt sông Yên Mô đường QL.21B
63	Xây dựng cầu vượt sông Yên Mô đường tỉnh ĐT.480
64	Xây dựng cầu vượt sông Yên Mô đường tỉnh ĐT.483C
65	Xây dựng cầu vượt sông Càn ĐBVV
66	Xây dựng đường sắt tốc độ cao
67	Xây dựng trung tâm Logistic Ninh Bình
68	Xây dựng trung tâm Logistic Tam Điệp
69	Dự án nạo vét sông Đáy
70	Xây dựng cảng khách Ninh Bình
71	Xây dựng cảng khách Gia Sinh
72	Xây dựng cảng Phát Diệm
73	Xây dựng cảng Ninh Phúc 2 (gồm cảng Phúc Lộc)
74	Xây dựng cảng KCN Gián Khẩu
<b>1.3</b>	<b><i>Đầu mối hạ tầng kỹ thuật</i></b>
1	TBA 500kV (giai đoạn 1)
2	TBA 500kV (giai đoạn 2)
3	Đường dây 500kV (giai đoạn 1)
4	Đường dây 500kV (giai đoạn 2)
5	TBA 220kV (giai đoạn 1)
6	Đường dây 220kV (giai đoạn 1)
7	TBA 110kV (giai đoạn 1)
8	TBA 110kV (giai đoạn 2)
9	Đường dây 110kV (giai đoạn 1)
10	Đường dây 110kV (giai đoạn 2)
11	Trạm biến áp phân phối XDM (giai đoạn 1)
12	Trạm biến áp phân phối XDM (giai đoạn 2)
13	Đường dây trung áp XDM (giai đoạn 1)
14	Đường dây trung áp XDM (giai đoạn 2)
15	Lưới điện hạ áp xây dựng mới (giai đoạn 1)
16	Lưới điện hạ áp xây dựng mới (giai đoạn 2)

<b>TT</b>	<b>Dự án</b>
17	Phát triển hạ tầng mạng 5G
18	Ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông
19	Phát triển hạ tầng IoT
20	Phát triển hạ tầng số
21	Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình và các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số
22	Xây dựng Chính quyền số
23	Nâng cấp, mở rộng NMN Tam Điệp
24	Nâng cấp, mở rộng NMN Hoàng Long
25	Xây dựng NMN Nho Quan 2
26	Xây dựng NMN Yên Đòng
<b>II</b>	<b>HẠ TẦNG XÃ HỘI</b>
<b>2.1</b>	<b><i>Công trình Văn hóa - Thể thao - Y tế - Khu hành chính - Quảng trường - Công viên</i></b>
1	Xây dựng trung tâm hành chính tập trung tỉnh Ninh Bình
2	Xây dựng quảng trường và tượng đài Đinh Tiên Hoàng Đế - giai đoạn 1
3	Xây dựng quảng trường và tượng đài Đinh Tiên Hoàng Đế - giai đoạn 2
4	Đầu tư xây dựng Trường Đại học Hoa Lư
5	Bảo tồn, tôn tạo khai quật khảo cổ và phát huy giá trị Khu du lịch quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư
6	Đầu tư xây dựng tổ hợp Bảo tàng - Thư viện tỉnh Ninh Bình
7	Dự án khu công viên, trung tâm thể dục thể thao cấp tỉnh và cấp đô thị tại khu vực phường Ninh Phong và Ninh Sơn theo định hướng Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình
<b>2.2</b>	<b><i>Các dự án Khu đô thị - Thương mại - Dịch vụ - Du lịch - Nghỉ dưỡng - Thể dục thể thao</i></b>
1	Xây dựng CSHT khu du lịch sinh thái Tràng An và các dự án thành phần
2	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ - Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
3	Khu du lịch Vườn Quốc gia Cúc Phương
4	Khu du lịch quốc gia Kênh Gà - Vân Trình
5	Dự án Khu liên hợp thể thao sân GOLF 54 lỗ hồ Yên Thắng
6	Nhà máy HTMV2
7	Dự án tổ hợp Shophouse kết hợp thương mại, dịch vụ và công viên vui chơi giải trí hai bờ sông Vân



<b>TT</b>	<b>Dự án</b>
8	Khu vực Cồn Nổi, Kim Sơn
9	Khu vực du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Yên Đồng, Yên Thắng
10	Xây dựng trang trại kinh tế tổng hợp kết hợp du lịch sinh thái trải nghiệm
11	Xây dựng hạ tầng khu đô thị ven sông Đáy
12	Xây dựng khu nghỉ dưỡng khu vực Vườn Mít - Thung Vìn, xã Văn Phương
13	Xây dựng khách sạn tổ hợp 5 sao
14	Xây dựng khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Resort
15	Khu đô thị mới phía Bắc thành phố Ninh Bình
16	Khu đô thị mới phía Bắc đường Quốc lộ 10
17	Khu đô thị mới Nam Kim Chính
18	Khu thương mại dịch vụ Gia Sinh
19	Xây dựng tổ hợp dịch vụ du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí
20	Xây dựng kinh doanh phân khu trung tâm dịch vụ (Công viên động vật hoang dã)
21	Xây dựng, kinh doanh khu vui chơi giải trí theo chủ đề (Công viên động vật hoang dã)
22	Xây dựng khách sạn cao cấp 5 sao (Công viên động vật hoang dã)
23	Xây dựng khu nghỉ dưỡng sinh thái Đầm Cút
24	Khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Tràng An
<b>2.3</b>	<b><i>Các dự án Nông nghiệp - Thủy lợi</i></b>
1	Cụm công trình thủy lợi Nam sông Vân
2	Đầu tư nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi 8 xã miền núi phía Đông Bắc huyện Nho Quan và kè chống sạt lở bờ sông Chanh
3	Dự án xây dựng tuyến đê biển Bình Minh 4, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
4	Hàn Khẩu và nâng cấp đê biển Bình Minh 3
5	Xử lý chống xói lở bờ Hữu sông Vạc đoạn từ Âu Kim Đài đến đê Hữu Đáy
6	Xây dựng đê biển Bình Minh 4, Giai đoạn 2
7	Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập tỉnh Ninh Bình (vốn WB8)
8	Đầu tư xây dựng âu Kim Đài phục vụ ngăn mặn, giữ ngọt và ứng phó với tác động nước biển dâng cho 06 huyện, thị, xã khu vực Nam Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vốn AFD)
9	Mở rộng, nâng cấp bờ vùng Bắc Rịa đảm bảo phòng chống lụt bão cho 3 xã hữu sông Hoàng Long, huyện Gia Viễn và một số xã huyện Nho Quan
10	Nạo vét cấp bách sông tiêu 5 xã phục vụ tưới tiêu liên huyện Yên Khánh - Kim Sơn, kết hợp nâng cấp bờ thành đường giao thông phòng chống thiên tai, huyện Yên Khánh

TT	Dự án
11	Nâng cấp tuyến đê Năm Căn (đoạn từ cầu Nho Quan đến cầu Sui) kết hợp giao thông và phòng chống thiên tai, bảo vệ khu dân cư 5 xã và thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan
12	Nạo vét cấp bách sông Đầm Vân, đoạn từ đường Bái Đính - Kim Sơn (xã Khánh Hải) đến công Đầm Vân (xã Khánh Vân) kết hợp nâng cấp bờ sông thành đường cứu hộ, cứu nạn phục vụ phòng chống thiên tai, huyện Yên Khánh
13	Đầu tư xây dựng, nâng cấp hồ điều tiết công thượng lưu C10, huyện Kim Sơn, giai đoạn II
14	Nâng cấp đê Nam sông Rịa, đê sông Bến Đang đảm bảo ứng cứu, phòng, chống thiên tai, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội các xã phía Đông Nam huyện Nho Quan
15	Nâng cấp sông trục công thôn Năm và các công trình trên tuyến huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
16	Nâng cấp cải tạo hệ thống các trạm bơm khu Tả Vạc, tỉnh Ninh Bình
17	Xây dựng công trình hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản ruộng trũng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 1
18	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản ruộng trũng GD2, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
19	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống hồ Yên Đồng, Yên Thắng huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
20	Xây dựng hệ thống trạm bơm và hệ thống cấp nước phục vụ nuôi trồng thủy sản từ BM 1 đến BM 3
21	Tôn cao bề xả các trạm bơm tiêu ra sông Đáy, sông Hoàng Long chống đợc lũ P=5% để nâng cao hiệu quả tiêu thoát nước.
22	Nâng cấp, cải tạo 04 tuyến gặt lũ Phong Thành, Kênh Giáy, Gia Tường, Lạc Vân
23	Xử lý ô nhiễm, sửa chữa, nâng cấp hồ Yên Quang
24	Trạm bơm Kim Đài
25	Trạm bơm Âu Lê
<b>2.4</b>	<b><i>Dự án khác</i></b>
1	Phục hồi và quản lý bền vững rừng ngập mặn vùng Đồng bằng Sông Hồng
2	Phát triển rừng đặc dụng
3	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Ninh Bình
4	Xây dựng công trình phụ trợ phục vụ huấn luyện, diễn tập và bảo đảm Hậu cầu kỹ thuật cho Sở chỉ huy cơ bản (Hang Lô)
5	Đầu tư xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
6	Xây dựng trung tâm chỉ huy động nhân lực, tàu thuyền tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo và cứu hộ cứu nạn Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Ninh Bình

TT	Dự án
<b>III</b>	<b>Chương trình, kế hoạch, quy hoạch, dự án trọng điểm</b>
<b>3.1</b>	<b>Chương trình, kế hoạch, quy hoạch, dự án trọng điểm giai đoạn 2022-2025</b>
1	Lập Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Phát Diệm
2	Lập Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Bình Minh
3	Lập đề án đề nghị công nhận 07 thị trấn hiện hữu là đô thị loại V (Thiên Tôn, Phát Diệm, Bình Minh, Nho Quan, Yên Ninh, Yên Thịnh và Me) (GD 2022-2025)
4	Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đô thị Thiên Tôn, Phát Diệm, Bình Minh, Nho Quan, Yên Ninh, Me, Yên Thịnh; đô thị Gián Khẩu, Rịa theo tiêu chí đô thị loại V, loại IV giai đoạn 2022-2025
-	<i>Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn các huyện, thành phố</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng trường THPT</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng công trình văn hóa cấp đô thị</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng công trình thể dục, thể thao cấp đô thị</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng công trình thương mại dịch vụ cấp đô thị</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng bến xe cấp huyện</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng đường giao thông đô thị (chiều rộng phần xe chạy <math>\geq 7,5m</math>)</i>
-	<i>Đầu tư nâng cấp hệ thống cống thoát nước mưa chống ngập úng</i>
-	<i>Dự án xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế</i>
-	<i>Quản lý và xử lý chất thải rắn tỉnh Ninh Bình (Vốn ODA Hàn Quốc)</i>
-	<i>Đề án tăng diện tích cây xanh công cộng khu vực trung tâm đô thị</i>
-	<i>Đề án xây dựng tuyến phố văn minh đô thị tỉnh Ninh Bình - giai đoạn 1</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng không gian công cộng đô thị</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng Công trình kiến trúc tiêu biểu (DT cấp quốc gia hoặc công trình kiến trúc loại I, II được công nhận)</i>
5	Lập đề án đề nghị công nhận 02 đô thị mới (đô thị Rịa, Gián Khẩu) đạt tiêu chí đô thị loại V (GD 2022-2025)
<b>3.2</b>	<b>Chương trình, kế hoạch trọng điểm giai đoạn 2026-2030</b>
1	Lập Quy hoạch chung đô thị Vân Long
2	Lập Quy hoạch chung đô thị Gia Lâm
3	Lập Quy hoạch chung đô thị Khánh Thiện
4	Lập Quy hoạch chung đô thị Khánh Thành
5	Lập đề án đề nghị công nhận 04 đô thị mới (đô thị Vân Long, Gia Lâm, Khánh Thiện, Khánh Thành) đạt tiêu chí đô thị loại V (GD 2026-2030)
6	Lập đề án đề nghị công nhận 02 đô thị (đô thị Kim Sơn, đô thị thị trấn Nho Quan) đạt tiêu chí đô thị loại IV (GD 2026-2030)

TT	Dự án
7	Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng huyện Kim Sơn, thị trấn Nho Quan theo tiêu chí đô thị loại IV; đô thị Gia Lâm, Vân Long, Khánh Thiện, Khánh Thành theo tiêu chí đô thị loại V
-	<i>Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn các huyện, thành phố</i>
-	<i>Đề án nâng quy mô giường bệnh của trung tâm y tế đô thị</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng trường THPT</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng công trình thể dục, thể thao cấp đô thị</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng bến xe cấp huyện</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng đường giao thông đô thị (chiều rộng phần xe chạy <math>\geq 7,5m</math>)</i>
-	<i>Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng</i>
-	<i>Đầu tư nâng cấp hệ thống cống thoát nước mưa chống ngập úng</i>
-	<i>Dự án xử lý nước thải đô thị đạt quy chuẩn kỹ thuật</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng công trình nhà tang lễ đô thị</i>
-	<i>Đề án tăng diện tích cây xanh công cộng khu vực trung tâm đô thị</i>
-	<i>Dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị -1</i>
-	<i>Đề án xây dựng tuyến phố văn minh đô thị tỉnh Ninh Bình - giai đoạn 2</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng không gian công cộng đô thị</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng Công trình kiến trúc tiêu biểu (DT cấp quốc gia hoặc công trình kiến trúc loại I, II được công nhận)</i>
8	Lập Quy hoạch chung thị trấn Me
9	Lập Quy hoạch chung thị trấn Yên Ninh
10	Lập Quy hoạch chung đô thị Bút
11	Lập Quy hoạch chung đô thị Lồng